

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIÊU CẦN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2022/DSST

Ngày: 14-9-2022

*V/v Tranh chấp hợp đồng  
dân sự về góp hụi*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Ngọc Ngoan**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung;**
2. Bà **Trang Thị Cẩm Nhuận;**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 2595/2021/TLST-DS, ngày 14 tháng 01 năm 2021; về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2022/QĐXXST-DS, ngày 26 -8-2022; giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Thạch Thị Ph L, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp Ô Trao, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** Bà Thạch Thị Th, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp Ô Trao, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.(Vắng mặt)

**Người phiên dịch:** Ông Kim Trường Mu Ni - Công tác tại BND ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại các đơn khởi kiện ngày 30 -12 -2020, đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Thạch Thị Ph L trình bày:***

Bà Ph L có tham gia góp hụi do bà Thạch Thị Th làm chủ hụi, cụ thể vào ngày 08/04/2019 DL đây số 9 loại hụi 5.000.000 đồng, hụi vụ một năm khai 03 lần theo vụ lúa. Sau khi úp hụi giữa bà Ph L và bà Th có đối chiếu phần hụi sống mà bà Ph L đã đóng cho bà Th tổng cộng với số tiền bằng 8.230.000 đồng, lãi hụi bằng 11.770.000 đồng nhưng bà Th không đồng ý trả cho bà Ph L số tiền hụi sống mà bà Ph L đã đóng.

Dây hụi trên bà Ph L yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể dây hụi được thỏa thuận như sau:

Vào ngày 08/04/2019 DL dây số 08, loại hụi 5.000.000 đồng; chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà Th có giao danh sách hụi viên cho bà Ph L có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 2.000.000 đồng/lần hốt, hụi vụ một năm khai 03 lần theo vụ lúa, bà Ph L tham gia 01 phần và đóng được 04 lần hụi sống với số tiền bằng 8.230.000 đồng, đến lần khai thứ 05 bà Th úp hụi. Ở dây hụi số 09 bà Thâm nợ tiền hụi bà Ph L bằng 8.230.000 đồng.

Nay bà Ph L yêu cầu bà Thạch Thị Th trả tiền hụi sống mà bà Ph L đã đóng tổng cộng bằng 8.230.000 đồng, (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở vào ngày 08/04/2019 DL, dây hụi số 08). Bà Ph L không yêu cầu bà Th trả lãi hụi bằng 11.770.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

***Tại bản tự khai ngày 23-11-2021, bị đơn bà Thạch Thị Th trình bày:***

Tôi có tổ chức khai các dây hụi mà bà Ph L tham gia cụ thể: Vào ngày 08/04/2019 DL dây số 09, loại hụi 5.000.000 đồng; chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, tôi có giao danh sách hụi viên cho bà Ph L, có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 2.000.000 đồng/lần hốt, hụi vụ một năm khai 03 lần theo vụ lúa, bà Ph L tham gia 01 phần và đóng được 04 lần hụi sống bằng 8.230.000 đồng, đến lần khai thứ 05 tôi úp hụi, ở dây hụi số 09 tôi còn nợ bà Ph L hụi sống mà bà Ph L đã đóng bằng 8.230.000 đồng nhưng tôi không đồng ý trả số tiền này cho bà Ph L vì tôi chưa có khả năng trả còn tiền lãi hụi bằng 11.770.000 đồng bà Ph L không yêu cầu trả và không yêu cầu tính lãi, tôi thống nhất theo ý kiến của bà Ph L.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 01 danh sách hụi viên loại hụi 5.000.000 đồng, mở vào ngày 08/04/2019 DL, dây hụi số 09; 01 chứng minh nhân dân tên Thạch Thị Ph L và 01 Sổ hộ khẩu gia đình (photo).

**Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:**

Bà Thạch Thị Th thừa nhận còn nợ tiền hụi sống của bà Thạch Thị Ph L đã đóng tổng cộng bằng 8.230.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở vào ngày 08/4/2019 DL loại hụi vụ một năm khai 03 lần theo vụ lúa dây hụi số 09); Bà Ph L không yêu cầu trả lãi hụi và tính lãi.

**Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:**

Bà Thạch Thị Th không đồng ý trả tiền hụi sống theo yêu cầu của bà Thạch Thị Ph L.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi”. Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt bà Thạch Thị Ph L.

Bị đơn bà Thạch Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà Th vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Thạch Thị Th theo qui định của pháp luật.

*[2] Về nội dung:*

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Thạch Thị Th có lời khai thống nhất xác định bà Thạch Thị Ph L có tham gia góp hụi do bà Th làm chủ đầu thảo cụ thể: Loại hụi 5.000.000 đồng, mở vào ngày 08/04/2019 DL, loại hụi vụ một năm khai 03 lần theo vụ lúa, dây hụi số 09; tổng cộng 01 phần hụi bà Ph L đã đóng hụi sống với số tiền bằng 8.230.000 đồng, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Thạch Thị Ph L yêu cầu bà Thạch Thị Th trả tiền hụi sống mà bà đã đóng ở dây hụi trên tổng cộng bằng 8.230.000 đồng, bà Ph L không yêu cầu bà Th trả lãi hụi và không yêu cầu tính lãi. Bà Th không đồng ý trả tiền hụi sống bà Ph L đóng tổng cộng bằng 8.230.000 đồng với lý do hiện nay bà chưa có khả năng để trả.

[3] Hợp đồng góp hụi giữa bà Ph L với bà Th là có thật và sự việc được chứng minh qua lời khai thừa nhận của bà Th là chủ hụi đối với bà Ph L tại hồ sơ vụ án bà Th cũng thống nhất số tiền hụi mà bà Ph L khởi kiện tổng cộng bằng 8.230.000 đồng bà Th không đồng ý trả, nhưng bà đưa lý do chưa có khả năng để trả và bà còn cho rằng sau khi lấy được tiền của các hụi viên khác thì bà Th mới trả cho bà Ph L hiện nay bà không còn tài sản để trả. Xét thấy, trong thời gian trên bà Th làm chủ hụi của rất nhiều dây hụi, loại hụi khác nhau, sau khi úp hụi đáng lẽ bà Th phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hụi sống cho các hụi viên đã tham gia góp hụi, nhưng bà không thực hiện nghĩa vụ của chủ hụi đối với hụi viên khi có yêu cầu, mà cho rằng khi nào lấy được tiền rồi mới thanh toán lại cho bà Ph L, nên bà Thâm đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi đối với hụi viên đang có phần hụi sống. Việc vi phạm này ít nhiều vì cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà Ph L, nên lời trình bày của bà Th về phương thức trả tiền hụi sống cho bà Ph L là không có căn cứ chấp nhận nên Hội đồng xét xử buộc bà Thạch Thị Th có trách nhiệm trả tiền hụi sống mà bà Thạch Thị Ph L đã đóng là có căn cứ; do bà Ph L không yêu cầu trả lãi hụi và tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc bị đơn bà Thạch Thị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biểu phùng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Ph L**

**2. Buộc bà Thạch Thị Th trả tiền hội sống mà bà Thạch Thị Ph L đã đóng tổng cộng với số tiền bằng 8.230.000 đồng ( Tám triệu hai trăm ba mươi nghìn) đồng loại hội 5.000.000 đồng, mở vào ngày 08/04/2019 DL, một năm khai 03 lần theo vụ lúa, đây hội số 09. bà Thạch Thị Ph L không yêu cầu tính lãi.**

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

**3. Về án phí:** Buộc bị đơn bà Thạch Thị Th phải chịu 411.500 đồng án phí dân sự.

Bà Thạch Thị Ph L không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã mà bà Thạch Thị Ph L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001586 ngày 13-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cho bà Thạch Thị Ph L.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Ngoan**